

Số: 319/2020/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự yêu cầu về hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Người yêu cầu:

1/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 83, đường TTN05, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 35, đường 372, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Tuyết H đã được Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2010 ngày 16/10/2010.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 07/6/2014.

Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 07/6/2014; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2020, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

* Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị Tuyết H mỗi bên phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0083503 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông Nguyễn Minh T, bà Trần Thị Tuyết H đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Hương